

Bản án số: 44/2020/HNGĐ - ST

Ngày 07/9/2020

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Chi;

Ông Nguyễn Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vương Xuân Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐST - HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh 1984.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã TD, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Phạm Anh L**, sinh 1983.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã TD, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị H, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Anh L tìm hiểu và yêu nhau một thời gian thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 05/01/2009, anh chị đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung cùng gia đình chồng khoảng 1 năm thì vợ chồng ra ở riêng tại thôn TH, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị, nhiều lần chính quyền địa phương phải can thiệp, anh L mới không đánh chị nữa. Chị và gia đình đã khuyên nhủ rất nhiều nhưng anh L không thay đổi nên không khí trong gia đình luôn ngột ngạt, căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 4/2020, chị và con trai đã bỏ đi thuê nhà sống tại Đông Xuân, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Nay chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh L, chị đề nghị được ly hôn anh L để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 27/10/2009, hiện cháu Bảo khỏe mạnh, bình thường và đang sống cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công nhân, thu nhập bình quân là 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phạm Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai của anh L có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh xác nhận lời khai của chị Lê thị H về thời gian tìm hiểu, nơi đăng ký kết hôn và chung sống. Theo anh sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Anh chị đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2020. Đầu tháng 8/2020, anh bị tai nạn gãy chân, chị H không hỏi han, chăm sóc gì anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H khai. Ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là anh Tiến, chị Thoa: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Phạm Anh L.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 27/10/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.

- Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Chị Lê Thị H và anh Phạm Anh L kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Anh Phạm Anh L có nơi cư trú tại thôn TH, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L nhưng ngày 26/8/2020, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 05/01/2009. Hôn nhân giữa chị H, anh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh L không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu, đánh chửi vợ con, chính quyền địa phương đã nhiều lần phải can thiệp, hòa giải mâu thuẫn cho anh chị nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2020, không ai quan tâm, chăm sóc gì nhau. Xác minh tại địa phương nơi chị H, anh L cư trú cũng như lời khai của chị H, anh L đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 27/10/2009.

Xét thấy chị H có thu nhập và nơi cư trú ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con, cháu Bảo còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, anh L đồng ý để chị H nuôi con, chị H và anh L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Do đó cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Phạm Anh L.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 27/10/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0018901 ngày 05/8/2020.

chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã TD, Sóc Sơn, Hà Nội
(GCNKH số 01, ngày 05/02/2009);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng